

Mạo Khê, ngày 31 tháng 5 năm 2023

**CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU-CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ
PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**
Năm học 2022-2023

Căn cứ hướng dẫn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ hướng dẫn số 1065/PGD&ĐT ngày 21/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH&THCS và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ tình hình thu-chi thực tế của nhà trường năm học 2022-2023.

Trường Tiểu học Vĩnh Khê công khai quyết toán thu-chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 của nhà trường cụ thể như sau:

Tổng số học sinh toàn trường (thời điểm 31/5/2023): 1467 học sinh

Số lớp: 40 lớp

I/THU-CHI DỊCH VỤ

1.Học Tin học

- Số học sinh học Tin học: 927 học sinh (25 lớp, các khối 2,4,5)

- Mức thu: 4.500đ/tiết , thu theo tháng

+ Tổng thu: 284.683.500đ

+ Tổng chi: 284.683.500đ, tồn=0

Trong đó: - Chi tiền công GV dạy Tin= 209.592.000đ

- Chi công tác quản lý giảng dạy = 25.622.400đ

- Chi công tác quản lý phòng máy: 4.236.000đ

- Chi vệ sinh phòng máy= 6.816.000đ

- Chi tiền điện= 16.451.290đ
- Chi sửa chữa, thay thế thiết bị phòng máy = 14.210.000đ
- Chi mua hóa đơn điện tử: 2.062.140đ
- Chi nộp thuế TNDN: 5.693.670đ

2. Học tiếng Anh lớp 1,2

- Tổng số học sinh học tiếng Anh lớp 1,2: 516 học sinh
- Mức thu: 4.500đ/tiết, thu theo tháng
- + Tổng thu: 160.920.000đ
- + Tổng chi: 160.920.000đ, tồn=0

- Trong đó:
- Chi tiền công GV dạy TA= 117.068.000đ
 - Chi công tác quản lý giảng dạy = 19.472.300đ
 - Chi công tác vệ sinh = 8.620.000đ
 - Chi tiền điện= 3.654.460đ
 - Chi sửa chữa, thay thế thiết bị phòng học = 8.000.000đ
 - Chi mua hóa đơn điện tử: 886.840đ
 - Chi nộp thuế TNDN: 3.218.400đ

3. Học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài

- Số học sinh học tiếng Anh NN: 1442 học sinh (trong đó miễn 80 học sinh con giáo viên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, số học sinh nộp tiền: 1362 học sinh)
- Mức thu: 30.000đ/tiết học, thu theo tháng (buổi học thực tế trong tháng)
- + Tổng thu: 1.395.570.000đ
- + Tổng chi: 1.395.570.000đ, tồn= 0

- Trong đó:
- Chi trả học phí cho Công ty Shelton= 1.088.544.600đ
 - Chi công tác quản lý giảng dạy = 89.153.900đ
 - Chi công tác GVCN: 39.529.900đ
 - Chi công tác trợ giảng: 87.679.900đ
 - Chi công tác vệ sinh= 22.320.000đ
 - Chi tiền điện, nước...= 38.180.475đ
 - Chi mua hóa đơn điện tử: 2.249.825đ
 - Chi nộp thuế TNDN: 27.911.400đ

4. Học giáo dục kỹ năng sống

- Số học sinh học giáo dục kỹ năng sống: 1451 học sinh (trong đó miễn 80 học sinh con giáo viên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, số học sinh nộp tiền: 1371 học sinh)
 - Mức thu: 19.000đ/tiết học, thu theo học kỳ
 - + Tổng thu: 770.746.000đ
 - + Tổng chi: 770.746.000đ, tồn= 0
- Trong đó:
- Chi trả học phí cho Công ty MaxViet= 631.124.520đ

- Chi công tác quản lý giảng dạy = 46.225.200đ
- Chi công tác GVCN= 36.040.000đ
- Chi công tác vệ sinh= 22.320.000đ
- Chi tiền điện....= 18.759.805đ
- Chi mua hóa đơn điện tử: = 861.555đ
- Chi nộp thuế TNDN = 15.414.920đ

5. Trông trưa+quản lý học sinh bán trú

- Số học sinh bán trú (thời điểm tháng 5/2023): 1340 học sinh
- Mức thu: 105.000đ/học sinh/tháng, thu theo tháng
- + Tổng thu: 1.122.063.100đ
- + Tổng chi: 1.122.063.100đ, tồn=0
- Trong đó:
 - Chi công giáo viên trông trưa= 987.556.198đ
 - Chi công tác quản lý = 112.019.900đ
 - Chi mua hóa đơn điện tử = 45.740đ
 - Chi nộp thuế TNDN = 22.441.262đ

II/THU-CHI KHÁC

1. Cấp dưỡng

- Số học sinh bán trú (thời điểm tháng 5/2023): 1340 học sinh
- Mức thu: 65.000đ/học sinh/tháng, thu theo tháng
- + Tổng thu: 684.024.600đ
- + Tổng chi: 684.024.600đ (Chi tiền công cấp dưỡng), tồn=0

2. Ăn+ga, chi phí gián tiếp phục vụ bữa ăn

- Số học sinh bán trú (thời điểm tháng 5/2023): 1340 học sinh
- Mức thu: 20.000đ/học sinh/bữa, thu theo tháng (Thu theo ngày ăn thực tế hàng tháng), trong đó: Tiền ăn 18.000đ, tiền ga 1.500đ, chi phí gián tiếp 500đ
- + Tổng thu: 4.516.100.000đ
- + Tổng chi: 4.516.100.000đ, tồn=0
- Trong đó:
 - Chi tiền lương thực, thực phẩm= 4.067.542.200đ
 - Chi tiền chất đốt (ga)= 335.655.300đ
 - Chi mua nước rửa bát, xà phòng, điện, nước...= 112.902.500đ

3. Nước uống tinh khiết đóng bình

- Số học sinh nộp tiền: 1375 học sinh
- Mức thu: 11.000đ/học sinh/tháng, thu theo học kỳ (kỳ 1 thu 04 tháng, kỳ 2 thu 05 tháng).
- + Tổng thu: 135.685.000đ
- + Tổng chi: 135.685.000đ, tồn=0
- Trong đó:
 - Chi trả tiền nước= 130.218.400đ



- Chi công giao nhận nước...= 5.466.600đ

4. BHYT học sinh

- Số học sinh học tham gia: 1403 học sinh (69 học sinh đối tượng ngân sách nhà nước cấp thẻ), đạt 100%

- Mức thu theo quy định tại hướng dẫn liên ngành số 3816/HDLN-SYT-SGD&ĐT-STC-BHXH ngày 04/8/2021 của Liên Sở Tài Chính- Sở Y tế-Sở Giáo dục và Đào tạo- Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh ngày 04/8/2021 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn liên ngành số 2358/HD-LN ngày 04/9/2019 về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; Hướng dẫn số 2555/SGDĐT-VP V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, bảo hiểm y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022-2023 ngày 12/9/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Ninh; Công văn số 2870/UBND-BHXH về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh sinh viên năm học 2022-2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều ngày 09/9/2022; mức thu 563.220đ/học sinh (thu 12 tháng); 160.920đ/học sinh (thu 12 tháng đối với HS có mức sống trung bình)

+ Tổng thu: 818.311.725đ

+ Tổng chi: 818.311.725đ (đã chi nộp toàn bộ số tiền cho cơ quan BHXH),
tồn quỹ= 0

5. Điện điều hòa lớp học

- Tổng số lớp sử dụng điện điều hòa: 40 lớp

- Tổng thu: 25.573.000đ (thu theo chỉ số công tơ sử dụng thực tế của từng lớp)

- Tổng chi: 25.573.000đ (chi trả tiền điện điều hòa).

- Tồn quỹ=0

Trên đây là công khai quyết toán thu-chi các quỹ ngoài ngân sách của trường Tiểu học Vĩnh Khê năm học 2022-2023./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt